

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DSST
Ngày: 31 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST- DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST – DS ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Đình Thắng, sinh năm 1954 “ vắng mặt”.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1968 “có mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã H, L, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977 “ vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2017, biên bản ghi lời khai của nguyên đơn và tại Phiên tòa đại diện của nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Vào ngày 06/12/2014 (Dương lịch), ông Thắng cho chị Nguyễn Thị Y vay số tiền 50 triệu đồng, khi đưa tiền có chị Lê Thị Ng là người làm chứng. Khi vay tiền hai bên có làm giấy biên nhận, lãi suất 1.500đồng/1 triệu/1 ngày, khoản vay không thời

hạn. Vào tháng 12/2017 ông Thắng đã nhiều lần gọi điện cho chị Y để đòi tiền nhưng chị Y không trả số tiền nợ trên. Ông Thắng xác định chị Y đã trả được cho anh 3.000.000đồng tiền lãi. Nay ông Thắng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Y phải thanh toán số nợ gốc là 50 triệu đồng cùng tiền lãi theo mức 0,75%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử là 43 tháng 25 ngày.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2018 bị đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị xác định không vay tiền của ông Thắng như ông Thắng khai. Ông Thắng cung cấp giấy vay tiền không ghi đủ thông tin họ tên, địa chỉ, mục đích vay của người vay tiền cũng người cho vay. Chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 06/12/2014 ông Thắng cung cấp không phải của chị. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Thắng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2018/QĐ-TCGD ngày 12/4/2018. Tại kết luận giám định số 599/KL - PC 54 ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang: Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký của “Nguyễn Thị Y” trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2; dưới mục “người lao động ký và ghi rõ họ tên” trên tài liệu mẫu ký hiệu M3; dưới mục “Người vay vốn ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ” ở trang thứ 2, chữ ký “Y” mục “Chữ ký người vay” ở trang 5, 7 trên tài liệu mẫu ký hiệu M4 là do cùng một người viết ra.

Trong vụ án này nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận với nhau được lãi suất chậm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự 2005. Điều 147, 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình Thắng.
2. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải thanh toán trả cho ông Lê Đình Thắng số tiền gốc 50.000.000đ; Tiền lãi 0.75%/tháng tính từ ngày 06/12/2014 đến 31/7/2018 là 43 tháng 25 ngày = 16.437.500đ, trừ cho chị Y 3.000.000đ tiền lãi đã trả, vậy tiền lãi chị Y phải trả là 13.437.500đồng.
3. Chị Y phải chịu tiền chi phí tố tụng, tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về nội dung:** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Y cho rằng chữ ký và chữ viết “Nguyễn Thị Y” trong giấy vay tiền ngày 06/12/2014 không phải chữ của chị. Tuy nhiên chị Y không đưa ra được căn cứ chứng minh. Tại kết luận giám định số 599/KL - PC 54 ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận chữ ký và viết trong giấy vay tiền ngày 06/12/2014 nguyên đơn cung cấp so với mẫu chữ ký, chữ viết hiện nay và các mẫu chữ ký khác chị Y cung cấp là đều do một người viết ra. Vì vậy có đủ cơ sở xác định, ngày 06/12/2014 chị Y có vay tiền của ông Lê Đình Thắng số tiền 50 triệu đồng. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi. Đến tháng 12/2017 bên cho vay đã thông báo cho bên vay việc đòi lại tài sản nhưng chị Y không thanh toán nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Thắng khởi kiện chị Y yêu cầu số tiền gốc 50 triệu đồng cùng lãi phát sinh 0,75%/ tháng tính từ ngày vay đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật. Do vậy cần áp dụng Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án, buộc chị Y phải trả cho ông Thắng số tiền gốc 50.000.000đ; Tiền lãi 0.75%/tháng tính từ ngày 06/12/2014 đến 31/7/2018 là 43 tháng 25 ngày là 16.437.500đ, trừ cho chị Y 3.000.000đ tiền lãi đã trả, vậy tiền lãi chị Y phải trả là 13.437.500đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 63.437.500đ.

Chị Y còn phải trả lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền phải thi hành theo khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí; Chi phí tố tụng:

Về chi phí tố tụng: Kết quả giám định chữ ký và viết trong giấy vay tiền là đúng do chị Nguyễn Thị Y viết. Căn cứ vào Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu khoản tiền chi phí giám định. Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí trưng cầu giám định 3.240.000 đồng, cần buộc chị Nguyễn Thị Y phải trả lại số tiền này cho ông Thắng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 là 63.437.500đồng x 5% = 3.171.800đ.

[5] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476, khoản 2 Điều 477 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 228; Điều 147; Điều 16; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình Thắng.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải thanh toán trả cho ông Lê Đình Thắng số tiền gốc 50.000.000đ, tiền lãi 13.437.500đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 63.437.500 (Sáu mươi ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y phải trả cho ông Lê Đình Thắng 3.240.000đ (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền ông Thắng đã nộp tạm ứng chi phí giám định.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 3.171.800đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Đình Thắng 1.250.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0002944 ngày 04/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức 10%/ năm của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái - Lê Ngọc Giới

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Giới - Nguyễn Hữu Thái

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh